

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN HẢI HẬU  
TỈNH NAM ĐỊNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 29/2022/HNGĐ-ST

Ngày 04-3-2022

V/v ly hôn giữa

Anh Đ và chị H

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HẢI HẬU, TỈNH NAM ĐỊNH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Vũ Văn Ái.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Lưu Văn Đề;

Ông Nguyễn Văn Hóa.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Đoàn Thị Xuyên - Thư ký Toà án nhân dân huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định.

Ngày 04 tháng 3 năm 2022, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Hải Hậu xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 02/2022/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 01 năm 2022 về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 13/2022/QĐXXST - HNGĐ ngày 15 tháng 02 năm 2022; Quyết định hoãn phiên tòa số 10/2022/QĐST – HNGĐ ngày 23 tháng 02 năm 2022 giữa các đương sự:

**Nguyên đơn:** Anh Đỗ Trọng Đ, sinh năm 1990; địa chỉ: Tổ dân phố số 5, thị trấn C, huyện Hải Hậu, Nam Định;

**Bị đơn:** Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1999; địa chỉ: Xóm X, xã O, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định.

(anh Đ xin vắng mặt; chị H vắng mặt không có lý do)

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo đơn khởi kiện xin ly hôn đề ngày 16-12-2021 và quá trình tham gia tố tụng tại Toà án, nguyên đơn anh Đỗ Trọng Đ trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh Đỗ Trọng Đ và chị Nguyễn Thị H đăng ký kết hôn ngày 14-01-2021 tại Ủy ban nhân dân thị trấn C, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định trên cơ sở tự do tìm hiểu, tự nguyện kết hôn. Sau khi kết hôn, anh Đ và chị H chung sống tại tổ dân phố số 5, thị trấn C. Vợ chồng chung sống hòa thuận, hạnh phúc đến ngày 15-9-2021 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do chị H

đã lừa dối anh Đ và gia đình về việc chị H có thai nhưng gần đến ngày dự kiến sinh thì anh Đ mới phát hiện chị H mang thai giả. Sau khi anh Đ tra hỏi chị H nhiều lần thì chị cũng đã công nhận việc chị mang thai giả, gia đình rất bất ngờ và không thể chấp nhận sự việc chị H đã lừa dối mọi người. Do đó, vợ chồng đã sống ly thân, chị H đã về nhà ngoại ở từ ngày 14-10-2021 cho đến nay. Nay anh Đ nhận thấy tình cảm của anh đối với chị H không còn nên anh làm đơn đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn chị H.

Về con chung: Vợ chồng không có con chung, hiện nay chị H không có thai nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản và nghĩa vụ tài sản: Vợ chồng không có tài sản chung, không vay nợ ai và không cho ai vay nợ nên anh Đ không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án nhân dân huyện Hải Hậu đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng như Thông báo thụ lý vụ án số 02/TB-TLVA ngày 05 tháng 01 năm 2022, bản sao đơn khởi kiện xin ly hôn của anh Đ và bản sao các tài liệu, chứng cứ anh Đ nộp cho Tòa án; Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ; Thông báo kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ; Quyết định đưa vụ án ra xét xử; Quyết định hoãn phiên tòa cho chị H. Chị H đã biết được quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự nhưng đến nay, chị H vẫn vắng mặt và không gửi cho Tòa án văn bản ghi ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của anh Đ.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về thủ tục tố tụng*: Quá trình giải quyết vụ án, chị Nguyễn Thị H là bị đơn được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng chị H vẫn vắng mặt; Anh Đỗ Trọng Đ có đơn xin giải quyết vắng mặt nên Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt anh Đ, chị H là phù hợp với quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 227 và khoản 1, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] *Về quan hệ hôn nhân*: Quan hệ vợ chồng giữa anh Đỗ Trọng Đ và chị Nguyễn Thị H là quan hệ hôn nhân hợp pháp vì được xây dựng trên cơ sở tự nguyện và được Ủy ban nhân dân thị trấn C, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định đăng ký kết hôn ngày 14-01-2021. Thời gian đầu sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hòa thuận, hạnh phúc nhưng đến tháng 9-2021, anh Đ phát hiện chị H đã lừa dối anh Đ và gia đình về việc chị H mang thai nên vợ chồng phát sinh mâu thuẫn căng thẳng, hai người sống ly thân từ tháng 10-2021 đến nay.

Xét yêu cầu xin ly hôn của anh Đỗ Trọng Đ đối với chị Nguyễn Thị H: Xuất phát từ việc chị H thông tin cho anh Đ là chị đã có thai nhưng sau đó anh Đ đã phát hiện chị H đã nói dối nên hai người xảy ra mâu thuẫn dẫn đến vợ chồng đã

sống ly thân từ tháng 10 năm 2021 đến nay nhưng hai người không biện pháp hóa giải mâu thuẫn để vợ chồng về chung sống đoàn tụ. Quá trình giải quyết vụ án, chị H đã biết việc anh Đ xin ly hôn nhưng không liên lạc với anh Đ, không đến Tòa án làm việc, chứng tỏ bản thân chị H cũng không còn nguyện vọng chung sống với anh Đ. Do đó, cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh Đ đối với chị H là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[3] *Về con chung và tài sản, nghĩa vụ tài sản chung*: Anh Đ xác nhận vợ chồng không có con chung, hiện tại chị H không có thai nghén; vợ chồng không có tài sản và nghĩa vụ chung về tài sản, không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[4] *Về án phí dân sự sơ thẩm*: Anh Đỗ Trọng Đ phải nộp tiền án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1, khoản 2 Điều 227, khoản 1, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho ly hôn giữa anh Đỗ Trọng Đ và chị Nguyễn Thị H.

2. Về án phí: Căn cứ Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Anh Đỗ Trọng Đ phải nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tại biên lai số 0006046 ngày 05-01-2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hải Hậu. Anh Đ đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

#### **Nơi nhận:**

- Dương sự;
- TAND tỉnh;
- VKSND huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- UBND thị trấn C;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Vũ Văn Ái**

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Lưu Văn Đê    Nguyễn Văn Hóa**

**Vũ Văn Ái**